

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3885/STC-NS&TH

Cà Mau, ngày 10 tháng 11 năm 2021

V/v dự thảo Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh Cà Mau quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Công văn số 6124/UBND-KT ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sau khi phối hợp với các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng trình tự xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, tài liệu kèm theo như sau:

- Báo cáo số 290/BC-STC ngày 10/11/2021 của Sở Tài chính về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

- Dự thảo Tờ trình Ban hành Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Lần 04);

- Dự thảo Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Lần 04).

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số 511/BC-STP ngày 09/11/2021 của Sở Tư Pháp và các văn bản đóng góp của các đơn vị; Báo cáo số 273/BC-STC ngày 01/11/2021 của Sở Tài chính về việc tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị)

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / We

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NS&TH(T).

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Khởi

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Công văn số 6124/UBND-KT ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc xây dựng Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sở Tài chính đã dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện và thành phố Cà Mau có ý kiến đóng góp đối với dự thảo. Đồng thời, Sở Tài chính đề nghị Công thông tin điện tử tỉnh đăng tải toàn bộ dự thảo Tờ trình và Nghị quyết để lấy ý kiến đối tượng tác động theo quy định.

Sở Tài chính đã thực hiện tổng hợp, tiếp thu các ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 3753/STC-NS&TH ngày 01/11/2021.

Ngày 09/11/2021, Sở Tài chính nhận được Báo cáo thẩm định số 511/BC-STP của Sở Tư pháp về báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trên cơ sở các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, *Sở Tài chính xin giải trình cụ thể một số nội dung như sau:*

1. Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp

- Ý kiến của Sở Tư pháp:

+ “*Tại khoản 3, Điều 5 đề nghị bỏ cụm từ “tương ứng” cho chặt chẽ*”.

Ý kiến của Sở Tài chính: Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính sẽ bỏ cụm từ “*tương ứng*” theo ý kiến của Sở Tư pháp.

+ “*Tại nội dung: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ.....thông qua ngày tháng năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an*

toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau” đề nghị quy định thành một điều riêng”.

Ý kiến của Sở Tài chính: Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính sẽ bổ sung thêm Điều 6 theo ý kiến của Sở Tư pháp như sau:

“Điều 6: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ.....thông qua ngày tháng năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

+ “Đề nghị rà soát, hoàn chỉnh nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 của dự thảo Nghị quyết”.

Ý kiến của Sở Tài chính: Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính điều chỉnh như sau:

“1. Nội dung chi chung: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khoản 1, khoản 2, Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Một số mức chi chung quy định như sau:

a) Chi công tác phí, hội nghị, tập huấn triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác bảo đảm TTATGT thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

b) Chi tập huấn nghiệp vụ về TTATGT thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

c) Chi khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua khen thưởng và quy định hiện hành của địa phương.

d) Ngoài mức chi chung quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này, các nội dung chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bảo đảm trật tự ATGT quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo mức chi, chế độ hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Trường hợp nội dung chi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định mức chi thì thực hiện thanh toán theo thực tế phát sinh có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, phải đảm bảo nguyên tắc không vượt quá phạm vi dự toán được giao, thủ trưởng đơn vị ký duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.”.

2. Giải trình ý kiến của Sở Tư pháp

- Ý kiến của Sở Tư pháp:

+ “Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý xây dựng định mức phân bổ nguồn ngân sách địa phương tại khoản 3, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết”.

Ý kiến giải trình của Sở Tài chính: Theo khoản 5, Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; theo đó, Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn. Như vậy, nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT bao gồm 2 nguồn chính là nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu và nguồn địa phương. Tuy nhiên, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT không ổn định qua mỗi năm, tùy thuộc vào nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT. Những năm nào nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT phát sinh lớn thì kinh phí bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương tăng lên khi đó nhu cầu bố trí từ ngân sách địa phương cho nhiệm vụ này sẽ thấp (hoặc ngân sách địa phương không phải bố trí vì nguồn ngân sách trung ương bổ sung đã đảm bảo nhiệm vụ chi). Tuy nhiên, khi nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT phát sinh thấp, kéo theo đó kinh phí bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương giảm theo tỷ lệ tương ứng, khi đó ngân sách địa phương cần phải xem xét, cân đối để đảm bảo nhiệm vụ chi này. Do đó, việc quy định “*hàng năm, căn cứ vào tình hình trật tự an toàn giao thông và khả năng cân đối ngân sách của từng cấp, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định bố trí bổ sung kinh phí từ nguồn ngân sách cấp mình cho công tác bảo đảm ATGT*” nhằm thể hiện tinh thần đẩy mạnh phân quyền của HĐND; đồng thời, tạo điều kiện cho UBND các cấp phát huy được tính tích cực, chủ động trong điều hành ngân sách bám sát với nhu cầu thực tế nhiệm vụ chi. Mặt khác, khi quy định UBND các cấp “*tổng hợp số kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, báo cáo cho Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất và đồng gửi báo cáo cho cơ quan Công an, cơ quan Tài chính cấp trên*” nhằm đảm bảo vai trò giám sát của HĐND trong việc điều hành ngân sách, thực thi chính sách do HĐND ban hành.

- Ý kiến của Sở Tư pháp:

+ “Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý xây dựng nội dung chi, định mức chi tại khoản 2, Điều 4 của dự thảo Nghị quyết để trình cơ quan thẩm quyền xem xét quyết định”.

Ý kiến giải trình của Sở Tài chính: Nội dung chi và định mức chi đặc thù được xây dựng trên cơ sở một số nội dung chi đặc thù quy định tại khoản 4 Điều

3, Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, khoản 4 Điều 1, Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đồng thời, kế thừa một số nội dung của Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Bên cạnh đó, trên cơ sở tiếp thu những ý kiến, đề xuất của các cơ quan (Công an tỉnh, Sở GTVT, Ban ATGT tỉnh), địa phương (UBND huyện Ngọc Hiến) trên tinh thần đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

Trên đây là báo cáo tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *me*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở (iO);
- Lưu: VT, NS&TH(T).

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Khởi

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Công văn số 166/HĐND-TT ngày 30/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi là Nghị quyết) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thời gian qua, việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau; Nghị quyết trên được ban hành dựa trên căn cứ pháp lý là Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; theo đó, Nghị quyết đã quy định cụ thể định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2018/TT-BTC; nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC. Tuy nhiên, ngày 21 tháng 5 năm 2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5

năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC; trong đó, sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 5 và khoản 1, khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 01/2018/TT-BTC. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND để đảm bảo việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của Thông tư số 28/2019/TT-BTC là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm mục đích thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các khoản chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Quá trình nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo tuân thủ và bám sát theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau được xây dựng trên cơ sở bám sát quy định Thông tư số 01/2018/TT-BTC và Thông tư số 28/2019/TT-BTC.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 166/HĐND-TT ngày 30/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 6124/UBND-KT ngày 04/10/2021. Theo đó, Sở Tài chính đã triển khai xây dựng hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết nêu trên và tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1, Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân, Sở Tài chính đã tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định (Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 511/BC-STP ngày 09/11/2021) và trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định. Ngày / /2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp

Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 06 điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2: Đối tượng áp dụng.

Điều 3: Định mức phân bổ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương.

Điều 4: Nội dung chi và mức chi.

Điều 5: Tổ chức thực hiện.

Điều 6: Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể:

Định mức phân bổ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương như sau:

- Đối với số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông của cấp tỉnh được phân bổ theo tỷ lệ sau:

+ Phân bổ 70% (bảy mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của ngành Công an (bao gồm Công an tỉnh và Công an các huyện, thành phố Cà Mau);

+ Phân bổ 10% (mười phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Sở Giao thông vận tải (Thanh tra giao thông) để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

+ Phân bổ 20% (hai mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Ban An toàn giao thông tỉnh để thực hiện chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông và một số nhiệm vụ chi đặc thù như thăm hỏi nạn nhân tai nạn giao thông; hỗ trợ khi huy động các lực lượng khác (ngoài lực lượng công an, thanh tra giao thông) để tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; thực hiện công tác tuyên truyền trên địa bàn tỉnh.

- Đối với số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông của các huyện và thành phố Cà Mau được phân bổ theo tỷ lệ sau:

+ Phân bổ 70% (bảy mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của các huyện, thành phố Cà Mau cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của ngành Công an (bao gồm Công an tỉnh và Công an các huyện, thành phố Cà Mau);

+ Phân bổ 30% (ba mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của huyện, thành phố Cà Mau cho Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố Cà Mau để thực hiện chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của địa phương và một số nhiệm vụ chi đặc thù như thăm hỏi nạn nhân tai nạn giao thông; hỗ trợ khi huy động các lực lượng khác (ngoài lực lượng công an, thanh tra giao thông) để tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; thực hiện công tác tuyên truyền tại địa phương.

- Đối với ngân sách địa phương (cả ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố Cà Mau): hàng năm, căn cứ vào tình hình trật tự an toàn giao thông và khả năng cân đối ngân sách của từng cấp, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định bố trí bổ sung kinh phí từ nguồn ngân sách cấp mình cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Đồng thời, tổng hợp số kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, báo cáo cho Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất và đồng gửi báo cáo cho cơ quan Công an, cơ quan Tài chính cấp trên.

- Nội dung chi chung: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khoản 1, khoản 2, Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Một số mức chi chung quy định như sau:

+ Chi công tác phí, hội nghị, tập huấn triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác bảo đảm TTATGT thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

+ Chi tập huấn nghiệp vụ về TTATGT thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

+ Chi khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua khen thưởng và các quy định hiện hành của địa phương.

+ Ngoài mức chi chung quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này, các nội dung chi còn lại phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự ATGT quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo mức chi, chế độ hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Trường hợp nội dung chi chưa được cơ quan nhà

nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện thanh toán theo thực tế phát sinh có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, phải đảm bảo nguyên tắc không vượt quá phạm vi dự toán được giao, thủ trưởng đơn vị ký duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình. Một số nội dung và mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

- Một số nội dung và mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

+ Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông (Trưởng Ban ATGT phân công cụ thể đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, biện pháp phối hợp quy định tại điểm này, mức hỗ trợ này tính trên sản phẩm cuối cùng bao gồm cả tiếp thu, chính lý và hoàn chỉnh) với mức chi cụ thể như sau: cấp tỉnh là 200.000 đồng/văn bản, cấp huyện là 100.000 đồng/văn bản.

+ Chi hỗ trợ cho cán bộ, chiến sỹ, công chức thực hiện quá trình điều tra tai nạn giao thông 150.000 đồng/người/ngày.

+ Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ, công chức tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vào ban đêm (sau 22 giờ): 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

+ Chi sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình sở chỉ huy, đội, đồn, trạm kiểm soát giao thông, nơi tạm giữ phương tiện vi phạm trật tự ATGT thanh toán theo quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị.

+ Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm trật tự ATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự ATGT: Cấp tỉnh là 1 triệu đồng/01 chương trình, đề án, mô hình điểm; cấp huyện là 500.000 đồng/01 chương trình, đề án, mô hình điểm.

+ Chi hỗ trợ công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự ATGT, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả do tai nạn giao thông gây ra đối với các chức danh sau: Trưởng Ban ATGT: Cấp tỉnh 1 triệu đồng/tháng; cấp huyện 500.000 đồng/tháng; Phó Trưởng Ban ATGT: Cấp tỉnh 500.000 đồng/tháng; cấp huyện 300.000 đồng/tháng; Ủy viên chuyên trách Ban ATGT tỉnh 300.000 đồng/tháng; Cán bộ kiêm nhiệm cán bộ Thường trực Ban an toàn giao thông cấp huyện làm nhiệm vụ tham mưu trực tiếp cho lãnh đạo Ban về công tác đảm bảo trật tự ATGT được hỗ trợ 200.000 đồng/tháng.

+ Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông: Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ 05 triệu đồng/người bị tử vong và 02 triệu đồng/người bị thương nặng; Trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn

nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi 02 triệu đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.

+ Chi hỗ trợ các lực lượng khác được huy động tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông: 150.000 đồng/người/ngày.

+ Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức bị thương trong khi làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Tùy theo tính chất, mức độ thương tật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi không quá 02 (hai) lần mức lương cơ sở áp dụng đối với cơ quan hành chính sự nghiệp/người.

+ Chi hỗ trợ cho các tổ, đội đi tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông thuê mướn địa điểm để đóng trạm tại địa phương: 5 triệu đồng/địa bàn/tháng.

+ Chi hỗ trợ vận hành số điện thoại đường dây nóng về trật tự ATGT cấp tỉnh (Ban An toàn giao thông tỉnh, Cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, Thanh tra giao thông) là 500.000 đồng/số điện thoại/tháng; cấp huyện (Thường trực Ban An toàn giao thông cấp huyện, Công an cấp huyện) mỗi đơn vị là 300.000 đồng/số điện thoại/tháng.

+ Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông thực hiện theo Thông tư số 26/2012/TT-BGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác; thanh toán thực tế có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị mình (thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông chịu trách nhiệm đảm bảo không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác).

+ Chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường đảm bảo trật tự ATGT phát sinh đột xuất trong năm với các Sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

+ Chi hỗ trợ vận hành hệ thống camera giám sát an toàn giao thông do Công an tỉnh quản lý; thanh toán thực tế phát sinh theo hợp đồng, hóa đơn và chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền giao cho đơn vị; thủ trưởng đơn vị vận hành hệ thống camera giám sát an toàn giao thông chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

+ Đối với nội dung chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác đảm bảo TTATGT chưa được quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và thủ trưởng đơn vị ký duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

(Nội dung chi tiết theo dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Trên đây là Tờ trình ban hành Nghị quyết quy định quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh

Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định số 511/BC-STP ngày 09/11/2021 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định số /BC-STC ngày / /2021 của Sở Tài chính; (4) Bảng giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân kèm theo Công văn số 3753/STC-NS&TH ngày 01/11/2021 của Sở Tài chính; (5) Các ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân và các văn bản khác có liên quan (gửi qua iOffice)).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, KT ()

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2021

DỰ THẢO LẦN 04

NGHỊ QUYẾT

Quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết Quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban An toàn giao thông tỉnh.
2. Công an tỉnh.
3. Sở Giao thông vận tải.
4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.
5. Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố Cà Mau.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Định mức phân bổ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương

1. Đối với số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông của cấp tỉnh được phân bổ theo tỷ lệ sau:

a) Phân bổ 70% (bảy mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của ngành Công an (bao gồm Công an tỉnh và Công an các huyện, thành phố Cà Mau);

b) Phân bổ 10% (mười phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Sở Giao thông vận tải (Thanh tra giao thông) để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

c) Phân bổ 20% (hai mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của cấp tỉnh cho Ban An toàn giao thông tỉnh để thực hiện chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông và một số nhiệm vụ chi đặc thù như thăm hỏi nạn nhân tai nạn giao thông; hỗ trợ khi huy động các lực lượng khác (ngoài lực lượng công an, thanh tra giao thông) để tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; thực hiện công tác tuyên truyền trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông của các huyện và thành phố Cà Mau được phân bổ theo tỷ lệ sau:

a) Phân bổ 70% (bảy mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của các huyện, thành phố Cà Mau cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông của ngành Công an (bao gồm Công an tỉnh và Công an các huyện, thành phố Cà Mau);

b) Phân bổ 30% (ba mươi phần trăm) trên tỷ lệ số thu xử phạt của huyện, thành phố Cà Mau cho Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố Cà Mau để thực hiện chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của địa phương và một số nhiệm vụ chi đặc thù như thăm hỏi nạn nhân tai nạn giao thông; hỗ trợ khi huy động các lực lượng

khác (ngoài lực lượng công an, thanh tra giao thông) để tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; thực hiện công tác tuyên truyền tại địa phương.

3. Đối với ngân sách địa phương (cả ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố Cà Mau): hàng năm, căn cứ vào tình hình trật tự an toàn giao thông và khả năng cân đối ngân sách của từng cấp, Ủy ban nhân dân các cấp quyết định bố trí bổ sung kinh phí từ nguồn ngân sách cấp mình cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Đồng thời, tổng hợp số kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông, báo cáo cho Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất và đồng gửi báo cáo cho cơ quan Công an, cơ quan Tài chính cấp trên.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi chung: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khoản 1, khoản 2, Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Một số mức chi chung quy định như sau:

a) Chi công tác phí, hội nghị, tập huấn triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác bảo đảm TTATGT thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

b) Chi tập huấn nghiệp vụ về TTATGT thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

c) Chi khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua khen thưởng và các quy định hiện hành của địa phương.

d) Ngoài mức chi chung quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này, các nội dung chi còn lại phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự ATGT quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo mức chi, chế độ hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Trường hợp nội dung chi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện thanh toán theo thực tế phát sinh có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp, phải đảm bảo nguyên tắc không vượt quá phạm vi dự toán được giao, thủ trưởng đơn vị ký duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

3. Một số nội dung và mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

a) Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT và khắc phục ùn tắc giao thông (Trưởng Ban ATGT phân công cụ thể đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, biện pháp phối hợp quy định tại điểm này, mức hỗ trợ này tính trên sản phẩm cuối cùng bao gồm cả tiếp thu, chính lý và hoàn chỉnh) với mức chi cụ thể như sau: cấp tỉnh là 200.000 đồng/văn bản, cấp huyện là 100.000 đồng/văn bản.

b) Chi hỗ trợ cho cán bộ, chiến sỹ, công chức thực hiện quá trình điều tra tai nạn giao thông 150.000 đồng/người/ngày.

c) Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ, công chức tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông vào ban đêm (sau 22 giờ): 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

d) Chi sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình sở chỉ huy, đội, đồn, trạm kiểm soát giao thông, nơi tạm giữ phương tiện vi phạm trật tự ATGT thanh toán theo quy định hiện hành và trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị.

đ) Chi hỗ trợ xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm trật tự ATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự ATGT: Cấp tỉnh là 1 triệu đồng/01 chương trình, đề án, mô hình điểm; cấp huyện là 500.000 đồng/01 chương trình, đề án, mô hình điểm.

e) Chi hỗ trợ công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự ATGT, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra đối với các chức danh sau:

Trưởng Ban ATGT: Cấp tỉnh 1 triệu đồng/tháng; cấp huyện 500.000 đồng/tháng;

Phó Trưởng Ban ATGT: Cấp tỉnh 500.000 đồng/tháng; cấp huyện 300.000 đồng/tháng;

Ủy viên chuyên trách Ban ATGT tỉnh 300.000 đồng/tháng;

Cán bộ kiêm nhiệm cán bộ Thường trực Ban an toàn giao thông cấp huyện làm nhiệm vụ tham mưu trực tiếp cho lãnh đạo Ban về công tác đảm bảo trật tự ATGT được hỗ trợ 200.000 đồng/tháng.

g) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông

Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ 05 triệu đồng/người bị tử vong và 02 triệu đồng/người bị thương nặng;

Trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi 02 triệu đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.

h) Chi hỗ trợ các lực lượng khác được huy động tham gia giải quyết khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông: 150.000 đồng/người/ngày.

i) Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ, chiến sỹ, công chức bị thương trong khi làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông: Tùy theo tính chất, mức độ thương tật, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi không quá 02 (hai) lần mức lương cơ sở áp dụng đối với cơ quan hành chính sự nghiệp/người.

k) Chi hỗ trợ cho các tổ, đội đi tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông thuê mướn địa điểm để đóng trạm tại địa phương: 5 triệu đồng/địa bàn/tháng.

l) Chi hỗ trợ vận hành số điện thoại đường dây nóng về trật tự ATGT cấp tỉnh (Ban An toàn giao thông tỉnh, Cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, Thanh tra giao thông) là 500.000 đồng/số điện thoại/tháng; cấp huyện (Thường trực Ban An toàn giao thông cấp huyện, Công an cấp huyện) mỗi đơn vị là 300.000 đồng/số điện thoại/tháng.

m) Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông thực hiện theo Thông tư số 26/2012/TT-BGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác; thanh toán thực tế có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị (thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông chịu trách nhiệm đảm bảo không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác).

n) Chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường đảm bảo trật tự ATGT phát sinh đột xuất trong năm với các Sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

o) Chi hỗ trợ vận hành hệ thống camera giám sát an toàn giao thông do Công an tỉnh quản lý; thanh toán thực tế phát sinh theo hợp đồng, hóa đơn và chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền giao cho đơn vị; thủ trưởng đơn vị vận hành hệ thống camera giám sát an toàn giao thông chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

p) Đối với nội dung chi đặc thù khác phục vụ trực tiếp cho công tác đảm bảo TTATGT chưa được quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao; thủ trưởng đơn vị ký duyệt và chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ.....thông qua ngày tháng năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải

Số: 511 /BC-STP

Cà Mau, ngày 09 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3753/STC-NS&TH ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện Công văn số 6124/UBND-KT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung, mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Việc, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo “Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau” (thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau), trình Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, phù hợp theo quy định pháp luật có liên quan, cũng như nội dung quy định cụ thể của dự thảo Nghị quyết.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Qua xem xét nội dung của dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau” đã đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

4. Tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

a) Về tính hợp Hiến, hợp pháp: đối chiếu nội dung của dự thảo Nghị quyết với các quy định có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết Quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau là văn bản quy phạm pháp luật, thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp.

b) Về tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật: căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Thực hiện Công văn số 166/HĐND-TT ngày 30/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 6124/UBND-KT ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc xây dựng Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung, mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Đối chiếu với các căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng Nghị quyết Quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo Nghị quyết được chặt chẽ, Sở Tư pháp có một số ý kiến đề cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh:

- Tại khoản 3, Điều 3: Cơ quan chủ trì soạn thảo cần làm rõ cơ sở pháp lý xây dựng định mức phân bổ này, để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tại Điều 4:

+ Khoản 1: đề nghị rà soát, để hoàn chỉnh nội dung quy định áp dụng dẫn chiếu cho phù hợp. Vì, điểm a và điểm b, khoản 1, Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC đã bị sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2019/TT-BTC. Do đó, việc cơ quan chủ trì soạn thảo áp dụng dẫn chiếu toàn bộ “khoản 1, Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC” là chặt chẽ. Mặc khác, nội dung quy định tại các “Thông tư” là quy định chung (không xác định rõ mức chi), việc áp dụng dẫn chiếu ngược lại quy định của các “Thông tư”, thì công tác “quản lý, thanh, quyết toán...” khi Nghị quyết được ban hành và triển khai thực hiện trong thực tế khó đảm bảo thực hiện. Do đó, cần giải trình rõ vấn đề này, để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Khoản 2: đề nghị giải trình rõ cơ sở pháp lý xây dựng của “từng nội dung chi, mức chi”, để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tại Điều 5:

+ Khoản 3: đề nghị bỏ cụm từ “tương ứng” cho chặt chẽ.

+ Tại nội dung: “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân...*”, đề nghị quy định thành một điều riêng (Điều 6) về hiệu lực thi hành cho chặt chẽ hơn.

5. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Qua xem xét nội dung quy định cụ thể của dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với các quy định có liên quan. Sở Tư pháp nhận thấy, nội dung quy định của dự thảo Nghị quyết đã phù hợp với việc giao thẩm quyền quy định chi tiết tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC và Thông tư số 28/2019/TT-BTC (nội dung đính chính tại Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

6. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo của dự thảo

Đề nghị rà soát, hoàn chỉnh theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

7. Ý kiến của cơ quan thẩm định

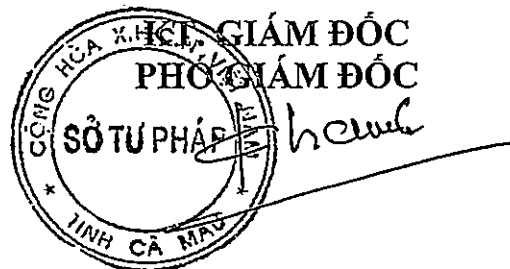
Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và hồ sơ xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, hoàn chỉnh một số nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định này. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết quy định định mức phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.



Phạm Quốc Sử